TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn;

2. Ông Tôn Phước Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 662/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc "tranh chấp về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 574/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 660/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 29/2023/TB-TA ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1989; địa chỉ: số G, tổ C, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài H, sinh năm 1989; địa chỉ: số E, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Đặng Thị D trình bày: Bà D và ông Nguyễn Hoài H kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Từ khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến tháng 02/2021 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau nên đã ly thân, không còn sống chung cho đến hôm nay. Nhận thấy vợ chồng tình cảm đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên không thể kéo dài, nay bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Nguyễn Hoài H về con chung: vợ chồng có

02 con chung là Nguyễn Hoài P, sinh ngày 20/7/2011, Nguyễn Đặng Hoài Đ, sinh ngày 02/8/2017, hai con đang sống với bà D. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà D trình bày hiện đang làm kinh doanh tự do, buôn bán ở chợ A, xã A có thu nhập12.000.000đồng/tháng.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài H trình bày: đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ là Đặng Thị D; về con chung: vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Hoài P, sinh ngày 20/7/2011, Nguyễn Đặng Hoài Đ, sinh ngày 02/8/2017, hai con đang sống với bà D. Khi ly hôn, yêu cầu được nuôi dưỡng một người con lớn là Nguyễn Hoài P. Tại phiên tòa, bị đơn ông H trình bày hiện đang làm công, làm vườn trái cây cho người khác, có thu nhập 8.000.000đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đặng Thị D khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Hoài H. Ông H có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Đặng Thị D và ông Nguyễn Hoài H là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Hoài H và bà Đặng Thị D tự nguyện thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của bà D, ông H.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Đặng Thị D xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoài P, sinh ngày 20/7/2011, Nguyễn Đặng Hoài Đ, sinh ngày 02/8/2017, hai con đang sống với bà D. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, bà D xác định hiện đang làm kinh doanh tự do có thu nhập 12.000.000đồng/tháng; ông H yêu cầu được nuôi dưỡng một người con lớn là Nguyễn Hoài P, ông H xác định hiện đang làm công, làm vườn trái cây cho người khác, có thu nhập 8.000.000đồng/tháng. Xét thấy, cháu P, cháu Đ còn nhỏ, con chung đang được bà D chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến cháu P, cháu có nguyện vọng được sống cùng với bà D trong trường hợp bà D, ông H ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu P, cháu Đ cho bà D được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Bà D khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[6] Về án phí: Bà Đặng Thị D phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D.

1) Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị D với ông Nguyễn Hoài H. Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 08/3/2017 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Đặng Thị D được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Hoài P, sinh ngày 20/7/2011, Nguyễn Đặng Hoài Đ, sinh ngày 02/8/2017. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đặng Thị D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Hoài H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà Đặng Thị D khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Đặng Thị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014111 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Đặng Thị D đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng